THCS Hiệp An
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỨ	TIẾT	6a1 (C. Thanh Hằng)		6a2 (C. Thuận)		6a3 (C. Nguyên)		6a4 (T. Hùng)		6a5 (T. Dũng)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - C. Thanh Hằng		HĐTN - C. Thuận		HĐTN - C. Nguyên		HĐTN - T. Hùng		HĐTN - T. Dũng	
	2	GDTC - T. Phước	Toán + - T. Hùng	Toán - T. Hùng	Văn + - C. Điệp	Tin - C. Phương	Văn + - C. Nguyên	Văn - C. Nguyên	GDĐP - C. Phương	CNghệ - C. Thuận	Văn + - T. Hiền (Văn)
	3	KHTN - C. Thanh Hằng	Văn + - C. Trang	Tin - C. Phương	Toán + - T. Hùng	Văn - C. Nguyên	NNgữ - C. Thúy	Toán - T. Hùng	Tin - C. Phương	Toán - T. Dũng	GDTC - T. Phước
	4	KHTN - C. Thanh Hằng	Tin - C. Phương	KHTN - T. Lâm	Toán + - T. Hùng	Văn - C. Nguyên	NNgữ - C. Thúy	Toán - T. Hùng	Văn + - C. Nguyên	Toán - T. Dũng	Toán + - T. Dũng
	5		NNgữ - C. Thúy		GDTC - T. Phước		GDĐP - C. Phương		Toán - T. Hùng		Toán + - T. Dũng
3	1	GDĐP - C. Điệp		Nhạc - C. Huyền		LSĐL - T. Trí		KHTN - C. Thanh Hằng		Văn - T. Hiền (Văn)	
	2	CNghệ - C. Thuận	LSĐL - T. Trí	GDCD - C. Bằng	NNgữ + - C. Thúy	LSĐL - T. Trí	Toán + - T. Hùng	KHTN - C. Thanh Hằng	LSĐL - T. Phúc	Văn - T. Hiền (Văn)	NNgữ + - C. Nhàn
	3	Văn - C. Trang	NNgữ + - C. Thúy	Văn - C. Điệp	Văn - C. Điệp	KHTN - C. Thanh Hằng	GDTC - T. Phước	Văn - C. Nguyên	Toán + - T. Hùng	KHTN - T. Lâm	GDCD - C. Bằng
	4	Văn - C. Trang	Văn - C. Trang	LSĐL - T. Trí	Văn - C. Điệp	KHTN - C. Thanh Hằng	NNgữ + - C. Thúy	Văn - C. Nguyên	Toán + - T. Hùng	KHTN - T. Lâm	Toán + - T. Dũng
	5		Văn + - C. Trang		Toán + - T. Hùng		LSĐL - T. Trí		NNgữ + - C. Thúy		Toán + - T. Dũng
4	1	Toán - T. Hùng		GDTC - T. Phước		Văn - C. Nguyên		KHTN - C. Thanh Hằng		LSĐL - T. Phúc	
	2	NNgữ - C. Thúy	Văn + - C. Trang	Toán - T. Hùng	Văn + - C. Điệp	KHTN - C. Thanh Hằng	Toán + - T. Hùng	LSĐL - T. Phúc	Văn + - C. Nguyên	GDTC - T. Phước	Văn - T. Hiền (Văn)
	3	NNgữ - C. Thúy	Toán + - T. Hùng	Toán - T. Hùng	LSĐL - T. Trí	CNghệ - C. Thuận	NNgữ + - C. Thúy	LSĐL - T. Phúc	Văn + - C. Nguyên	KHTN - T. Lâm	KHTN - T. Lâm
	4	GDTC - T. Phước	Toán - T. Hùng	CNghệ - C. Thuận	KHTN - T. Lâm	Toán - T. Hùng	NNgữ + - C. Thúy	NNgữ - C. Thúy	GDTC - T. Phước	NNgữ - C. Nhàn	NNgữ + - C. Nhàn
	5		Văn - C. Trang		KHTN - T. Lâm		Văn + - C. Nguyên		Toán + - T. Hùng		Văn + - T. Hiền (Văn)
5	1	LSĐL - T. Trí		NNgữ - C. Thúy		GDCD - C. Bằng		Toán - T. Hùng		NNgữ - C. Nhàn	
	2	Nhạc - C. Huyền	Toán - T. Hùng	GDĐP - C. Điệp	Văn + - C. Điệp	Toán - T. Hùng	KHTN - C. Thanh Hằng	NNgữ - C. Thúy	MT - T. Trung	NNgữ - C. Nhàn	Nhạc - C. Huyền
	3	GDCD - C. Bằng	NNgữ + - C. Thúy	MT - T. Trung	Văn - C. Điệp	Toán - T. Hùng	Toán + - T. Hùng	NNgữ - C. Thúy	Nhạc - C. Huyền	Toán - T. Dũng	Văn + - T. Hiền (Văn)
	4	MT - T. Trung	KHTN - C. Thanh Hằng	Toán - T. Hùng	KHTN - T. Lâm	NNgữ - C. Thúy	Toán + - T. Hùng	GDCD - C. Bằng	NNgữ + - C. Thúy	Toán - T. Dũng	LSĐL - T. Phúc
	5		Toán + - T. Hùng		NNgữ + - C. Thúy		Văn + - C. Nguyên		KHTN - C. Thanh Hằng		NNgữ + - C. Nhàn
6	1	Toán - T. Hùng		NNgữ - C. Thúy		Văn - C. Nguyên		CNghệ - C. Thuận		Văn - T. Hiền (Văn)	
	2	KHTN - C. Thanh Hằng	LSĐL - T. Trí	NNgữ - C. Thúy	Toán + - T. Hùng	Toán - T. Hùng	Nhạc - C. Huyền	Văn - C. Nguyên	NNgữ + - C. Thúy	MT - T. Trung	Tin - C. Phương
	3	HĐTN - C. Thanh Hằng	Toán + - T. Hùng	HĐTN - C. Thuận	NNgữ + - C. Thúy	HĐTN - C. Nguyên	MT - T. Trung	HĐTN - T. Hùng	GDTC - T. Phước	HĐTN - T. Dũng	LSĐL - T. Phúc
	4	HĐTN - C. Thanh Hằng	NNgữ + - C. Thúy	HĐTN - C. Thuận	LSĐL - T. Trí	HĐTN - C. Nguyên	GDTC - T. Phước	HĐTN - T. Hùng	Toán + - T. Hùng	HĐTN - T. Dũng	GDĐP - C. Phương
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THCS Hiệp An
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỨ	TIẾT	6a6 (T. Hiền (Văn))		6a7 (C. Phương)		7a1 (C. Thúy Hằng)		7a2 (C. Hiền (Tin))		7a3 (C. Điệp)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T. Hiền (Văn)		HĐTN - C. Phương		HĐTN - C. Thúy Hằng		HĐTN - C. Hiền (Tin)		HĐTN - C. Điệp	
	2	Toán + - C. Tiên	KHTN - T. Lâm	Văn - T. Hiền (Văn)	Nhạc - C. Huyền	Toán - T. Dũng	Toán + - T. Dũng	Văn - C. Điệp	LSĐL - T. Trí	NNgữ - T. Thế	KHTN - C. Ân
	3	NNgữ - C. Nhàn	CNghệ - C. Thuận	Văn - T. Hiền (Văn)	Văn + - T. Hiền (Văn)	Văn - C. Thủy	GDTC - T. Định	KHTN - T. Phóng	LSĐL - T. Trí	NNgữ - T. Thế	Toán + - T. Dũng
	4	GDTC - T. Phước	Toán - C. Tiên	Tin - C. Phương	Văn - T. Hiền (Văn)	KHTN - C. Thúy Hằng	NNgữ + - T. Thế	KHTN - T. Phóng	KHTN - T. Phóng	NNgữ + - T. Thế	Văn - C. Điệp
	5		Văn + - T. Hiền (Văn)		NNgữ + - C. Nhàn		Nhạc - C. Huyền		NNgữ + - T. Thế		Văn - C. Điệp
3	1	Toán - C. Tiên		GDTC - T. Phước		Văn - C. Thủy		GDCD - C. Bằng		CNghệ - T. Phóng	
	2	Toán - C. Tiên	Văn - T. Hiền (Văn)	KHTN - C. Nhung	Toán + - C. Tiên	Văn - C. Thủy	Toán + - T. Dũng	Văn - C. Điệp	Văn + - C. Điệp	KHTN - C. Ân	GDTC - T. Định
	3	Văn - T. Hiền (Văn)	LSĐL - T. Phúc	KHTN - C. Nhung	Văn - T. Hiền (Văn)	KHTN - C. Thúy Hằng	GDĐP - C. Hiền (Tin)	NNgữ - T. Thế	Toán + - T. Dũng	KHTN - C. Ân	LSĐL - T. Trí
	4	Văn - T. Hiền (Văn)	Văn + - T. Hiền (Văn)	CNghệ - C. Thuận	LSĐL - T. Phúc	NNgữ - T. Thế	NNgữ + - T. Thế	GDTC - T. Định	KHTN - T. Phóng	Nhạc - C. Huyền	LSĐL - T. Trí
	5		Văn + - T. Hiền (Văn)		LSĐL - T. Phúc		Văn + - C. Thủy		NNgữ + - T. Thế		Văn + - C. Điệp
4	1	NNgữ - C. Nhàn		KHTN - C. Nhung		Toán - T. Dũng		GDĐP - C. Hiền (Tin)		NNgữ + - T. Thế	
	2	NNgữ - C. Nhàn	GDTC - T. Phước	Toán - C. Tiên	Toán + - C. Tiên	GDTC - T. Định	KHTN - C. Thúy Hằng	CNghệ - T. Phóng	LSĐL - T. Trí	Toán - T. Dũng	Toán + - T. Dũng
	3	Toán + - C. Tiên	Văn - T. Hiền (Văn)	NNgữ - C. Nhàn	Toán + - C. Tiên	NNgữ - T. Thế	KHTN - C. Thúy Hằng	MT - T. Trung	Văn + - C. Điệp	Toán - T. Dũng	Toán + - T. Dũng
	4	KHTN - T. Lâm	Toán - C. Tiên	LSĐL - T. Phúc	KHTN - C. Nhung	NNgữ - T. Thế	LSĐL - T. Trí	Toán - T. Dũng	Toán - T. Dũng	Tin - C. Hiền (Tin)	Văn + - C. Điệp
	5		NNgữ + - C. Nhàn		GDCD - C. Bằng		LSĐL - T. Trí		Toán - T. Dũng		Văn + - C. Điệp
5	1	Toán + - C. Tiên		MT - T. Trung		CNghệ - T. Phóng		Toán - T. Dũng		KHTN - C. Ân	
	2	KHTN - T. Lâm	LSĐL - T. Phúc	Toán - C. Tiên	GDTC - T. Phước	LSĐL - T. Trí	GDCD - C. Bằng	Tin - C. Hiền (Tin)	Toán + - T. Dũng	Toán - T. Dũng	GDTC - T. Định
	3	KHTN - T. Lâm	Toán + - C. Tiên	NNgữ - C. Nhàn	NNgữ + - C. Nhàn	Tin - C. Hiền (Tin)	NNgữ + - T. Thế	NNgữ - T. Thế	Toán + - T. Dũng	Văn - C. Điệp	MT - T. Trung
	4	LSĐL - T. Phúc	GDCD - C. Bằng	NNgữ - C. Nhàn	Văn + - T. Hiền (Văn)	Văn - C. Thủy	Văn + - C. Thủy	NNgữ - T. Thế	Văn + - C. Điệp	Văn - C. Điệp	Toán + - T. Dũng
	5		MT - T. Trung		Văn + - T. Hiền (Văn)		Văn + - C. Thủy		Nhạc - C. Huyền		Toán - T. Dũng
6	1	GDĐP - C. Phương		Toán - C. Tiên		Toán - T. Dũng		Văn - C. Điệp		NNgữ - T. Thế	
	2	Tin - C. Phương	NNgữ + - C. Nhàn	Toán - C. Tiên	Toán + - C. Tiên	Toán - T. Dũng	MT - T. Trung	Văn - C. Điệp	Toán + - T. Dũng	GDĐP - C. Hiền (Tin)	GDCD - C. Bằng
	3	HĐTN - T. Hiền (Văn)	NNgữ + - C. Nhàn	HĐTN - C. Phương	GDĐP - C. Phương	HĐTN - C. Thúy Hằng	Toán + - T. Dũng	HĐTN - C. Hiền (Tin)	NNgữ + - T. Thế	HĐTN - C. Điệp	LSĐL - T. Trí
	4	HĐTN - T. Hiền (Văn)	Nhạc - C. Huyền	HĐTN - C. Phương	NNgữ + - C. Nhàn	HĐTN - C. Thúy Hằng	Toán + - T. Dũng	HĐTN - C. Hiền (Tin)	GDTC - T. Định	HĐTN - C. Điệp	NNgữ + - T. Thế
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THCS Hiệp An
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU số 5

Thực hiện từ ngày 27 tháng 11 năm 2023

THỨ	TIẾT	7a4 (C. Châu)		7a5 (C. Yến (Văn))		7a6 (C. Nhàn)		8a1 (C. Thảo)		8a2 (C. Thịnh)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - C. Châu		HĐTN - C. Yến (Văn)		HĐTN - C. Nhàn		HĐTN - C. Thảo		HĐTN - C. Thịnh	
	2	Văn - C. Châu	NNgữ + - C. Thúy	Toán - C. Thịnh	Toán + - C. Thịnh	NNgữ - C. Nhàn	Văn - C. Yến (Văn)	Tin - C. Hiền (Tin)	CNghệ - T. Phóng	LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)	KHTN - T. Hiên
	3	NNgữ - C. Thúy	Toán + - C. Thịnh	KHTN - C. Thúy Hằng	Nhạc - C. Huyền	LSĐL - C. Hòa	Văn - C. Yến (Văn)	NNgữ - C. Thanh	Văn + - C. Nguyên	Toán - C. Thịnh	KHTN - T. Hiên
	4	NNgữ - C. Thúy	Nhạc - C. Huyền	Văn - C. Yến (Văn)	Văn + - C. Yến (Văn)	LSĐL - C. Hòa	NNgữ + - C. Nhàn	NNgữ - C. Thanh	MT - T. Trung	Toán - C. Thịnh	Toán + - C. Thịnh
	5		Văn - C. Châu		CNghệ - T. Phóng		Toán + - C. Thịnh		Toán - T. Bình		Văn + - C. Nguyên
3	1	Văn - C. Châu		NNgữ - T. Thế		Văn - C. Yến (Văn)		Văn - C. Nguyên		KHTN - T. Hiên	
	2	Văn - C. Châu	Toán + - C. Thịnh	NNgữ - T. Thế	NNgữ - T. Thế	GDTC - T. Định	GDĐP - C. Hiền (Tin)	CNghệ - T. Phóng	Toán - T. Bình	Văn - C. Nguyên	KHTN - T. Hiên
	3	LSĐL - T. Phúc	Toán + - C. Thịnh	GDTC - T. Định	NNgữ + - T. Thế	CNghệ - T. Phóng	Văn + - C. Yến (Văn)	KHTN - T. Hiên	Toán - T. Bình	LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)	GDTC - T. Định
	4	KHTN - C. Thúy Hằng	GDTC - T. Định	LSĐL - T. Phúc	GDĐP - C. Hiền (Tin)	GDCD - C. Bằng	NNgữ + - C. Nhàn	KHTN - T. Hiên	Toán + - T. Bình	CNghệ - T. Phóng	Toán + - C. Thịnh
	5		GDĐP - C. Hiền (Tin)		Văn + - C. Yến (Văn)		NNgữ - C. Nhàn		KHTN - T. Hiên		Toán + - C. Thịnh
4	1	NNgữ - C. Thúy		KHTN - C. Thúy Hằng		MT - T. Trung		NNgữ - C. Thanh		Toán - C. Thịnh	
	2	Toán - C. Thịnh	NNgữ + - C. Thúy	KHTN - C. Thúy Hằng	GDCD - C. Bằng	LSĐL - C. Hòa	Toán - C. Thịnh	Văn - C. Nguyên	Toán + - T. Bình	MT - T. Trung	NNgữ + - T. Thế
	3	Toán - C. Thịnh	GDCD - C. Bằng	Tin - C. Hiền (Tin)	NNgữ + - T. Thế	KHTN - C. Thanh Hằng	NNgữ + - C. Nhàn	Văn - C. Nguyên	NNgữ + - C. Thanh	LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)	Toán - C. Thịnh
	4	CNghệ - T. Phóng	Văn + - C. Châu	Toán - C. Thịnh	Toán + - C. Thịnh	KHTN - C. Thanh Hằng	KHTN - C. Thanh Hằng	GDTC - T. Định	Văn + - C. Nguyên	Văn - C. Nguyên	NNgữ - T. Thế
	5		Văn + - C. Châu		Toán + - C. Thịnh		KHTN - C. Thanh Hằng		LSĐL - C. Thảo		NNgữ - T. Thế
5	1	Tin - C. Hiền (Tin)		Toán - C. Thịnh		Nhạc - C. Huyền		LSĐL - C. Thảo		Văn - C. Nguyên	
	2	LSĐL - T. Phúc	NNgữ + - C. Thúy	Toán - C. Thịnh	KHTN - C. Thúy Hằng	Văn - C. Yến (Văn)	Toán + - C. Thịnh	KHTN - T. Hiên	Toán + - T. Bình	Văn - C. Nguyên	Văn + - C. Nguyên
	3	Toán - C. Thịnh	KHTN - C. Thúy Hằng	Văn - C. Yến (Văn)	GDTC - T. Định	GDTC - T. Định	Toán + - C. Thịnh	Nhạc - C. Huyền	Toán + - T. Bình	CNghệ - T. Phóng	Văn + - C. Nguyên
	4	Toán - C. Thịnh	Văn + - C. Châu	Văn - C. Yến (Văn)	NNgữ + - T. Thế	Tin - C. Hiền (Tin)	NNgữ - C. Nhàn	Văn - C. Nguyên	Văn + - C. Nguyên	GDTC - T. Định	Toán + - C. Thịnh
	5		Toán + - C. Thịnh		LSĐL - T. Phúc		Văn + - C. Yến (Văn)		GDCD - C. Bằng		NNgữ + - T. Thế
6	1	KHTN - C. Thúy Hằng		MT - T. Trung		Toán - C. Thịnh		LSĐL - C. Thảo		Tin - C. Hiền (Tin)	
	2	KHTN - C. Thúy Hằng	LSĐL - T. Phúc	Văn - C. Yến (Văn)	Toán + - C. Thịnh	Toán - C. Thịnh	Văn + - C. Yến (Văn)	Toán - T. Bình	GDTC - T. Định	NNgữ - T. Thế	NNgữ + - T. Thế
	3	HĐTN - C. Châu	GDTC - T. Định	HĐTN - C. Yến (Văn)	Văn + - C. Yến (Văn)	HĐTN - C. Nhàn	Toán - C. Thịnh	HĐTN - C. Thảo	NNgữ + - C. Thanh	HĐTN - C. Thịnh	Nhạc - C. Huyền
	4	HĐTN - C. Châu	MT - T. Trung	HĐTN - C. Yến (Văn)	LSĐL - T. Phúc	HĐTN - C. Nhàn	Toán + - C. Thịnh	HĐTN - C. Thảo	NNgữ + - C. Thanh	HĐTN - C. Thịnh	GDCD - C. Bằng
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THCS Hiệp An
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỨ	TIẾT	8a3 (C. Tâm (Toán))		8a4 (C Yến (Tiếng Anh))		9a1 (T. Bình)		9a2 (C. Thủy)		9a3 (C. Thanh)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - C. Tâm (Toán)		HĐTN - C Yến (Tiếng Anh)		SHDC - T. Bình		SHDC - C. Thủy		SHDC - C. Thanh	
	2	Toán - C. Tâm (Toán)	NNgữ + - T. Thế	Văn - C. Yến (Văn)	GDTC - T. Định	Văn - C. Thủy	Toán + - T. Bình	Toán - T. Bình	MT - T. Trung	Địa - C. Thảo	Toán + - C. Tâm (Toán)
	3	Toán - C. Tâm (Toán)	NNgữ + - T. Thế	Văn - C. Yến (Văn)	Toán - C. Tâm (Toán)	GDTC - T. Phước	Lí - T. Lâm	GDCD - C. Bằng	Toán - T. Bình	Văn - C. Trang	MT - T. Trung
	4	Tin - C. Hiền (Tin)	GDTC - T. Định	NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	KHTN - C. Ân	Toán - T. Bình	CNghệ - C. Thuận	Văn - C. Thủy	Toán + - T. Bình	Văn - C. Trang	Hóa học + - T. Hiên
	5		Văn - C. Yến (Văn)		Toán + - C. Tâm (Toán)		Vật Lí + - T. Lâm		CNghệ - C. Thuận		Hóa - T. Hiên
3	1	KHTN - C. Ân		LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)		Lí - T. Lâm		Địa - C. Thảo		Sinh - C. Nhung	
	2	Văn - C. Yến (Văn)	GDCD - C. Bằng	Nhạc - C. Huyền	Văn + - C. Yến (Văn)	Sử - C. Tâm (Sử Địa)	NNgữ + - C. Thanh	Hóa - T. Hiên	Văn + - C. Thủy	Văn - C. Trang	Toán + - C. Tâm (Toán)
	3	Văn - C. Yến (Văn)	CNghệ - T. Phóng	GDCD - C. Bằng	Toán + - C. Tâm (Toán)	Văn - C. Thủy	Hóa học + - T. Hiên	GDTC - T. Phước	Văn + - C. Thủy	CNghệ - C. Thuận	NNgữ + - C. Thanh
	4	LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)	Văn + - C. Yến (Văn)	Văn - C. Yến (Văn)	NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)	Văn - C. Thủy	Văn + - C. Thủy	Sinh - C. Nhung	Hóa - T. Hiên	Địa - C. Thảo	GDTC - T. Phước
	5		Toán + - C. Tâm (Toán)		CNghệ - T. Phóng		Toán + - T. Bình		NNgữ + - C. Thanh		GDCD - C. Bằng
4	1	CNghệ - T. Phóng		Toán - C. Tâm (Toán)		Toán - T. Bình		Lí - T. Lâm		Sử - C. Tâm (Sử Địa)	
	2	NNgữ - T. Thế	Toán + - C. Tâm (Toán)	Tin - C. Hiền (Tin)	KHTN - C. Ân	Toán - T. Bình	Địa - C. Thảo	NNgữ - C. Thanh	NNgữ + - C. Thanh	Lí - T. Lâm	Vật Lí + - T. Lâm
	3	GDTC - T. Định	KHTN - C. Ân	CNghệ - T. Phóng	MT - T. Trung	NNgữ - C. Thanh	GDTC - T. Phước	Toán - T. Bình	Địa - C. Thảo	Toán - C. Tâm (Toán)	Văn + - C. Trang
	4	MT - T. Trung	KHTN - C. Ân	LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)	NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)	Sinh - C. Nhung	NNgữ + - C. Thanh	Toán - T. Bình	Toán + - T. Bình	Toán - C. Tâm (Toán)	Văn + - C. Trang
	5		Toán - C. Tâm (Toán)		NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)		MT - T. Trung		Toán + - T. Bình		NNgữ - C. Thanh
5	1	NNgữ - T. Thế		Văn - C. Yến (Văn)		NNgữ - C. Thanh		Văn - C. Thủy		Toán - C. Tâm (Toán)	
	2	NNgữ - T. Thế	NNgữ + - T. Thế	GDTC - T. Định	Văn + - C. Yến (Văn)	NNgữ - C. Thanh	Văn + - C. Thủy	Văn - C. Thủy	Vật Lí + - T. Lâm	Toán - C. Tâm (Toán)	Văn - C. Trang
	3	KHTN - C. Ân	Văn + - C. Yến (Văn)	NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	Toán + - C. Tâm (Toán)	Văn - C. Thủy	GDCD - C. Bằng	NNgữ - C. Thanh	Văn - C. Thủy	Hóa - T. Hiên	Văn - C. Trang
	4	Nhạc - C. Huyền	Văn + - C. Yến (Văn)	LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)	Toán + - C. Tâm (Toán)	Hóa - T. Hiên	Toán + - T. Bình	NNgữ - C. Thanh	Sinh - C. Nhung	Lí - T. Lâm	GDTC - T. Phước
	5		Toán + - C. Tâm (Toán)		NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)		Toán - T. Bình		Lí - T. Lâm		Văn + - C. Trang
6	1	Văn - C. Yến (Văn)		Toán - C. Tâm (Toán)		Văn - C. Thủy		Sử - C. Tâm (Sử Địa)		NNgữ - C. Thanh	
	2	LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)	Toán + - C. Tâm (Toán)	Toán - C. Tâm (Toán)	KHTN - C. Ân	Địa - C. Thảo	Văn + - C. Thủy	Văn - C. Thủy	GDTC - T. Phước	NNgữ - C. Thanh	NNgữ + - C. Thanh
	3	HĐTN - C. Tâm (Toán)	LSĐL - C. Tâm (Sử Địa)	HĐTN - C Yến (Tiếng Anh)	KHTN - C. Ân	SHCN - T. Bình	Sinh - C. Nhung	SHCN - C. Thủy	Hóa học + - T. Hiên	SHCN - C. Thanh	Toán + - C. Tâm (Toán)
	4	HĐTN - C. Tâm (Toán)	Toán - C. Tâm (Toán)	HĐTN - C Yến (Tiếng Anh)	Văn + - C. Yến (Văn)	NGLL - T. Bình	Hóa - T. Hiên	NGLL - C. Thủy	Văn + - C. Thủy	NGLL - C. Thanh	Sinh - C. Nhung
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THCS Hiệp An
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỨ	TIẾT	9a4 (C. Trang)		9a5 (C. Tiên)		9a6 (C. Tâm (Sử Địa))	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	SHDC - C. Trang		SHDC - C. Tiên		SHDC - C. Tâm (Sử Địa)	
	2	NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	Văn + - C. Trang	Lí - C. Thúy Hằng	Văn + - C. Châu	GDCD - C. Bằng	Toán + - C. Tiên
	3	Lí - T. Lâm	Hóa - C. Ân	CNghệ - C. Thuận	Toán + - C. Tiên	Toán - C. Tiên	Văn + - C. Châu
	4	Toán - C. Tâm (Toán)	Vật Lí + - T. Lâm	Địa - C. Thảo	GDTC - T. Phước	Toán - C. Tiên	Văn - C. Châu
	5		Văn - C. Trang		Hóa học + - C. Ân		MT - T. Trung
3	1	Văn - C. Trang		Lí - C. Thúy Hằng		CNghệ - C. Thuận	
	2	GDTC - T. Phước	Văn + - C. Trang	Địa - C. Thảo	NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)	Lí - C. Thúy Hằng	Hóa - C. Ân
	3	Địa - C. Thảo	Văn - C. Trang	Toán + - C. Tiên	NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)	Văn - C. Châu	Toán + - C. Tiên
	4	Hóa - C. Ân	Toán + - C. Tâm (Toán)	Văn - C. Châu	Toán - C. Tiên	Toán - C. Tiên	Hóa học + - C. Ân
	5		NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)		Hóa - C. Ân		GDTC - T. Phước
4	1	CNghệ - C. Thuận		Toán + - C. Tiên		NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	
	2	Toán - C. Tâm (Toán)	MT - T. Trung	Sử - C. Tâm (Sử Địa)	Văn - C. Châu	NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)
	3	NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	Toán + - C. Tâm (Toán)	GDTC - T. Phước	Sinh - C. Nhung	Sinh - C. Nhung	NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)
	4	NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	Toán - C. Tâm (Toán)	Toán - C. Tiên	GDCD - C. Bằng	Lí - C. Thúy Hằng	Địa - C. Thảo
	5		Sinh - C. Nhung		Vật Lí + - C. Thúy Hằng		Hóa - C. Ân
5	1	Lí - T. Lâm		NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)		Văn - C. Châu	
	2	Địa - C. Thảo	Toán + - C. Tâm (Toán)	Văn - C. Châu	Văn - C. Châu	NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	Toán + - C. Tiên
	3	Sử - C. Tâm (Sử Địa)	NNgữ + - C Yến (Tiếng Anh)	Văn - C. Châu	Sinh - C. Nhung	Toán - C. Tiên	GDTC - T. Phước
	4	Toán - C. Tâm (Toán)	Văn + - C. Trang	Hóa - C. Ân	MT - T. Trung	Địa - C. Thảo	Vật Lí + - C. Thúy Hằng
	5		GDTC - T. Phước		Văn + - C. Châu		Sinh - C. Nhung
6	1	Văn - C. Trang		NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)		Văn - C. Châu	
	2	Văn - C. Trang	Sinh - C. Nhung	NNgữ - C Yến (Tiếng Anh)	Văn + - C. Châu	Văn - C. Châu	Sử - C. Tâm (Sử Địa)
	3	SHCN - C. Trang	GDCD - C. Bằng	SHCN - C. Tiên	Toán - C. Tiên	SHCN - C. Tâm (Sử Địa)	Văn + - C. Châu
	4	NGLL - C. Trang	Hóa học + - C. Ân	NGLL - C. Tiên	Toán - C. Tiên	NGLL - C. Tâm (Sử Địa)	Văn + - C. Châu
	5						
7	1						
	2						
	3						
	4						
	5						